



Trong những năm gần đây, tại Việt Nam, việc giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài ngày càng phổ biến, thể hiện qua sự gia tăng số lượng vụ việc được giải quyết và sự đa dạng của lĩnh vực tranh chấp như mua bán hàng hóa quốc tế; đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng, năng lượng; v.v. Bên cạnh đó, Việt Nam đã gia nhập nhiều điều ước quốc tế có quy định về phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại, điển hình là Hiệp Định Thương Mại Tự Do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp Định Đối Tác Toàn Diện và Tiến Bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy rằng nhiều thương nhân Việt Nam chưa thực sự hiểu rõ về phương thức trọng tài thương mại để khai thác được ưu điểm của phương thức này nhằm đạt kết quả giải quyết tranh chấp hiệu quả nhất.

Trong phạm vi Bản Tin Pháp Lý này, chúng tôi sẽ giới thiệu đến Quý Khách Hàng và Quý Bạn Đọc một số vấn đề pháp lý và thực tiễn trọng tài thương mại quốc tế, nhằm giúp Quý Khách Hàng và Quý Bạn Đọc có cái nhìn tổng quát về phương thức giải quyết tranh chấp này.

TỔNG QUAN VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

1. Ưu Điểm Của Phương Thức Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế

Trọng tài thương mại cùng với thương lượng và hòa giải thương mại là ba phương thức giải quyết tranh chấp thay thế tranh tụng tại tòa án (Alternative Dispute Resolution - ADR) phổ biến trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế hiện nay. So với các phương thức giải quyết tranh chấp khác, phương thức trọng tài thương mại mang một vài ưu điểm sau đây:

- Tranh chấp được giải quyết nhanh chóng bằng phán quyết mang tính chung thẩm.¹ Phán quyết của trọng tài thương mại không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm như bản án, quyết định của tòa án. Mặc dù phán quyết của trọng tài thương mại có thể bị tòa án hủy nhưng các bên không thể yêu cầu tòa án xem xét lại nội dung của phán quyết đó. Điều này giúp các bên tiết kiệm được thời gian, chi phí tố tụng;
- Kết quả giải quyết tranh chấp có mức độ chính xác cao do trọng tài viên thường là những người không chỉ thông thạo về pháp luật, mà còn am hiểu các lĩnh vực chuyên ngành liên quan đến tranh chấp;
- Việc giải quyết tranh chấp ít ảnh hưởng đến bí mật kinh doanh và uy tín của các bên. Bởi lẽ, về nguyên tắc, tranh chấp giải quyết bằng tòa án sẽ được tiến hành công khai;² trong khi đó, tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài không được tiến hành công khai, trừ trường hợp hai bên trong tranh chấp có thỏa thuận

¹ Khoản 5 Điều 4 và khoản 5 Điều 61 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

² Khoản 2 Điều 15 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự 2015.

khác;³

- Phán quyết của trọng tài thương mại có tính bắt buộc thi hành với các bên, được cưỡng chế thi hành bởi cơ quan thi hành án.⁴ Ngoài ra, phán quyết của trọng tài thương mại có khả năng được công nhận cho thi hành tại 159 quốc gia là thành viên của Công Ước New York 1958.⁵

2. Tính Hiệu Quả Của Phương Thức Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế

Thực tiễn cho thấy, trọng tài thương mại được xem như một phương thức giải quyết tranh chấp được tạo ra để phục vụ cộng đồng thương nhân vì tính hiệu quả và chất lượng ở mức tối đa mà phương thức này mang lại. Về phương diện đáp ứng “tính kịp thời”, tiết kiệm “chi phí cơ hội” trong kinh doanh, nếu trong một năm, có 1000 vụ tranh chấp được giải quyết một cách nhanh chóng, hiệu quả mà chẳng may có 1 hoặc 2 vụ tạm gọi là “giải quyết sai”, thì đó vẫn là một rủi ro mà cộng đồng thương nhân có thể chấp nhận được. Bởi lẽ, điều này tốt hơn là việc các tranh chấp được xét xử theo một cơ chế đảm bảo tuyệt đối không sai sót, nhưng có thể phải trải qua tầng xét xử, giám sát, kháng cáo, kháng nghị; có thể thấy, việc xét xử theo cơ chế này sẽ tốn rất nhiều thời gian của thương nhân, và dẫn đến kết quả một năm chỉ giải quyết được 100 vụ tranh chấp hoặc ít hơn; đặc biệt, điều mà các bên hướng đến khi có tranh chấp phát sinh là phương án tối ưu để giải quyết bài toán về kinh tế, tiền bạc và thời gian. Đó là lý do tại sao phán quyết của trọng tài lại mang tính chung thẩm.⁶

3. Các Nguyên Tắc Cơ Bản Của Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế

Để đảm bảo tính hiệu quả của phương thức trọng tài thương mại quốc tế, pháp luật về trọng tài thương mại quốc tế của hầu hết các quốc gia trên thế giới đều ghi nhận các nguyên tắc cơ bản như sau:

- ***Tính chung thẩm của phán quyết trọng tài và nguyên tắc bảo mật*** (như đã trình bày tại Mục 1);
- ***Tính độc lập của thỏa thuận trọng tài***: Thỏa thuận trọng tài hoàn toàn độc lập với hợp đồng. Việc thay đổi, gia hạn, hủy bỏ hợp đồng, hợp đồng vô hiệu hoặc không thể thực hiện được không làm mất hiệu lực của thỏa thuận trọng tài;⁷
- ***Tòa án phải từ chối thụ lý khi có thỏa thuận trọng tài***: Trong trường hợp các bên tranh chấp đã có thỏa thuận trọng tài mà một bên khởi kiện tại tòa án thì tòa án phải từ chối thụ lý, trừ trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc không

³ Khoản 4 Điều 4 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

⁴ Điều 66 và Điều 67 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

⁵ Khoản 4 Điều 4 và Khoản 1 Điều 55 Luật Trọng Tài Thương mại 2010.

⁶ Xem thêm: Đặng Xuân Hợp, “*Tính hiệu quả trong trọng tài thương mại*”, 18/02/2021.

⁷ Điều 19 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

thể thực hiện được;⁸

- **Tôn trọng thỏa thuận của các bên:** Mặc dù vẫn chịu một số hạn chế và vẫn phải tuân thủ pháp luật, nhưng các bên có quyền thỏa thuận về cách thức tiến hành tố tụng trọng tài; lựa chọn trọng tài viên, địa điểm, ngôn ngữ giải quyết tranh chấp; v.v.⁹
- **Quyền được tự xem xét vấn đề thẩm quyền của Hội đồng trọng tài:** Hội đồng trọng tài có thẩm quyền xem xét về sự tồn tại và hiệu lực pháp lý cũng như tính thực tế của thỏa thuận trọng tài và có quyền xác định thẩm quyền của chính mình. Trong trường hợp Hội đồng trọng tài tự xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết tranh chấp. Trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu, hoặc không thể thực hiện được thì Hội đồng trọng tài đình chỉ việc giải quyết.¹⁰

4. Yêu Cầu Và Cách Xây Dựng Thỏa Thuận Trọng Tài

Khác với tòa án, việc giải quyết tranh chấp tại trọng tài thương mại đòi hỏi phải có sự tồn tại của một thỏa thuận trọng tài (i) tuân thủ quy định về hình thức; (ii) có giá trị pháp lý; và (iii) có thể thực hiện được.¹¹ Cụ thể:

- **Hình thức của thỏa thuận trọng tài:** Việc tồn tại thỏa thuận trọng tài đồng nghĩa với việc có sự thống nhất và đồng ý về mặt ý chí của các bên trong việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Tuy nhiên, ý chí là cái tiềm ẩn bên trong và cần được thể hiện ra bên ngoài bằng một hình thức nhất định. Nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, yêu cầu thỏa thuận trọng tài phải được xác lập bằng văn bản dưới dạng một điều khoản trong hợp đồng hoặc một thỏa thuận riêng.¹²
- **Thỏa thuận trọng tài không vô hiệu:** Thỏa thuận trọng tài nếu vô hiệu thì đương nhiên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ cho các bên. Theo pháp luật Việt Nam, thỏa thuận trọng tài sẽ vô hiệu nếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 18 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.
- **Thỏa thuận trọng tài có thể thực hiện được:** Theo pháp luật Việt Nam, một thỏa thuận trọng tài được xem là có thể thực hiện được nếu không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 4 Nghị Quyết 01/2014/NQ-HĐTP. Chẳng hạn, tổ chức trọng tài mà các bên lựa chọn đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, và các bên không có thỏa thuận khác, v.v.

⁸ Điều 6 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

⁹ Khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 35 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

¹⁰ Điều 43 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

¹¹ Điều 5 và Điều 6 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

¹² Điều 16 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

Cách xây dựng thỏa thuận trọng tài đơn giản nhất là áp dụng điều khoản trọng tài mẫu của tổ chức trọng tài mà các bên dự kiến lựa chọn. Điều khoản trọng tài mẫu thường được công bố rộng rãi trên website và các tài liệu tiếp thị của các tổ chức trọng tài. Các bên cần cẩn trọng đối với bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với điều khoản trọng tài mẫu như sửa đổi về quy tắc tố tụng. Ngoài ra, các bên không nên quy định quá chi tiết, quá cụ thể và quá nhiều tiêu chuẩn đối với trọng tài viên nhằm tránh trường hợp các bên không thể lựa chọn được trọng tài viên đáp ứng những tiêu chuẩn đó.

5. Điều Khoản Giải Quyết Tranh Chấp Đa Tầng

Trên thực tế, các bên thường thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng các phương thức khác như thương lượng, hòa giải thương mại trước khi đưa tranh chấp ra giải quyết tại trọng tài thương mại tạo thành điều khoản giải quyết tranh chấp đa tầng. Tuy nhiên, cần phải thận trọng khi xây dựng điều khoản giải quyết tranh chấp đa tầng. Trong một số vụ việc, tòa án đã hủy phán quyết của trọng tài hoặc Hội đồng trọng tài tuyên bố không tiếp tục tiến hành tố tụng trọng tài do các bên chưa tiến hành các thủ tục tiền tố tụng. Do đó, điều khoản này phải được soạn thảo bằng việc sử dụng những từ ngữ mang tính bắt buộc như "phải" (shall/must) thay vì "có thể" (may/should) để thể hiện ý định của các bên rằng các tầng đầu là yêu cầu bắt buộc trước khi đưa tranh chấp ra trọng tài thương mại. Điều khoản này nên quy định cụ thể thứ tự các tầng; thời hạn, thủ tục từng tầng.

6. Trình Tự, Thủ Tục Tiến Hành Tố Tụng Trọng Tài

Mỗi tổ chức trọng tài có một quy tắc tố tụng riêng để quy định về trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng trọng tài. Về cơ bản, một vụ việc được giải quyết bằng trọng tài thương mại sẽ trải qua bốn bước sau:

- Bước 1: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện; bị đơn nộp bản tự bảo vệ và đơn kiện lại/đơn phản tố (nếu có);
- Bước 2: Thành lập Hội đồng trọng tài;
- Bước 3: Phiên họp giải quyết tranh chấp; và
- Bước 4: Ban hành phán quyết trọng tài.

7. Công Nhận Và Cho Thi Hành Phán Quyết Trọng Tài Nước Ngoài Tại Việt Nam

Khi thỏa thuận chọn trọng tài nước ngoài, khả năng công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài là một yếu tố quan trọng nhất được cân nhắc, đặc biệt là khi tài sản của bên thua kiện tại Việt Nam. Việc có được một phán quyết của trọng tài nước ngoài có lợi cho một bên sẽ không có nhiều ý nghĩa nếu phán quyết đó không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam trong trường hợp bên thua kiện có tài sản tại Việt Nam.

Việc công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài được quy định tại Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự 2015. Theo đó, phán quyết của trọng tài nước ngoài chỉ được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam nếu (i) việc công nhận và cho thi hành

được quy định trong điều ước quốc tế giữa Việt Nam và quốc gia có trọng tài có liên quan; (ii) việc công nhận và cho thi hành được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại; và (iii) không thuộc các trường hợp phán quyết của trọng tài nước ngoài không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

Do Việt Nam là thành viên của Công Ước New York năm 1958, phán quyết của trọng tài tại quốc gia là thành viên của Công Ước có thể được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam (khác với trường hợp công nhận và cho thi hành bản án và quyết định của tòa án nước ngoài).

Chúng tôi hy vọng Bản Tin Pháp Lý này sẽ mang lại những thông tin hữu ích đến cho Quý Khách Hàng và Quý Bạn Đọc. Để được tư vấn cụ thể và có thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên lạc với chúng tôi theo thông tin liên hệ ghi ở phần cuối bản tin này.

Nội dung của bài viết này không tạo thành tư vấn pháp lý. Tư vấn chuyên sâu sẽ được thực hiện tùy theo từng trường hợp cụ thể của bạn đọc. Chúng tôi, Công ty Luật TNHH Blue Pisces, giữ bản quyền bài viết trong việc đăng tải thông tin đến mọi người. Bài viết sẽ không được đăng tải lại cũng như truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc theo bất kỳ phương tiện nào, cho dù là toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước đó bằng văn bản của chúng tôi.

©2022 Blue Pisces Attorneys. All Rights Reserved

Để biết thêm thông tin hoặc được hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các luật sư sau đây của BPA:



Ông **NGUYỄN ĐẶNG MINH**

Chủ Tịch & Luật Sư Điều Hành

E: minh@bluepisceslaw.com



Cô **LÊ HÀ MY**

Luật Sư Trợ Lý Cấp Cao

E: my@bluepisceslaw.com